

PHỤ LỤC
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CHỦ TỊCH UBND TỈNH
ỦY QUYỀN CHO GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG THỰC HIỆN

(Kèm theo Quyết định số 792 /QĐ-UBND ngày 04/ 5/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)

STT	Tên thủ tục hành chính	Người có thẩm quyền quyết định	Người được ủy quyền	Ghi chú
I	Lĩnh vực Trồng trọt (12 TTHC)			
1	Cấp Quyết định, phục hồi Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng, cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm nhân giống bằng phương pháp vô tính	Chủ tịch UBND cấp tỉnh (điểm c khoản 2 và điểm b khoản 4 Điều 8 Thông tư số 07/2026/TT-BNNMT)	Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường	
2	Công nhận các tiêu chuẩn Thực hành nông nghiệp tốt khác (GAP khác) cho áp dụng để được hưởng chính sách hỗ trợ trong nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản	Chủ tịch UBND cấp tỉnh (khoản 1 Điều 7 Nghị định 136/2025/NĐ-CP)	Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường	
3	Chuyển giao quyền sử dụng giống cây trồng được bảo hộ theo quyết định bắt buộc	Chủ tịch UBND cấp tỉnh (khoản 2 Điều 20 Nghị định 33/2026/NĐ-CP)	Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường	
4	Cấp phép xuất khẩu giống cây trồng và hạt lai của giống cây trồng chưa được cấp quyết định công nhận lưu hành hoặc tự công bố lưu hành và không thuộc Danh mục nguồn gen giống cây trồng cấm xuất khẩu phục vụ nghiên cứu, khảo nghiệm, quảng cáo, triển lãm, trao đổi quốc tế không vì mục đích thương mại	Chủ tịch UBND cấp tỉnh (điểm c khoản 2 Điều 10 Thông tư 07/2026/TT-BNNMT)	Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường	
5	Cấp phép nhập khẩu giống cây trồng chưa được cấp quyết định công nhận lưu hành hoặc tự	Chủ tịch UBND cấp tỉnh (khoản 2 Điều 11 Thông tư 07/2026/TT-BNNMT)	Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường	

STT	Tên thủ tục hành chính	Người có thẩm quyền quyết định	Người được ủy quyền	Ghi chú
	công bố lưu hành phục vụ nghiên cứu, khảo nghiệm, quảng cáo, triển lãm, trao đổi quốc tế (bao gồm cả giống cây trồng biến đổi gen được nhập khẩu với mục đích khảo nghiệm để đăng ký cấp Quyết định lưu hành giống cây trồng)			
6	Cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng	Chủ tịch UBND cấp tỉnh (Điều 23 Nghị định 33/2026/NĐ-CP)	Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường	
7	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng	Chủ tịch UBND cấp tỉnh (Điều 24 Nghị định 33/2026/NĐ-CP)	Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường	
8	Sửa đổi, đình chỉ, hủy bỏ hiệu lực của quyết định chuyển giao bắt buộc quyền sử dụng giống cây trồng được bảo hộ	Chủ tịch UBND cấp tỉnh (khoản 2 Điều 21 Nghị định 33/2026/NĐ-CP)	Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường	
9	Cấp giấy chứng nhận kiểm tra nghiệp vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng	Chủ tịch UBND cấp tỉnh (khoản 4 Điều 22 Nghị định 33/2026/NĐ-CP)	Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường	
10	Cấp, cấp lại Quyết định công nhận tổ chức khảo nghiệm giống cây trồng	Chủ tịch UBND cấp tỉnh (Điều 15 Nghị định 33/2026/NĐ-CP)	Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường	
11	Ghi nhận tổ chức dịch vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng	Chủ tịch UBND cấp tỉnh (Điều 26 Nghị định 33/2026/NĐ-CP)	Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường	
12	Ghi nhận lại tổ chức dịch vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng	Chủ tịch UBND cấp tỉnh (Điều 27 Nghị định 33/2026/NĐ-CP)	Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường	
II	Lĩnh vực Bảo vệ thực vật (10 TTHC)			
1	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất	Chủ tịch UBND cấp tỉnh (Điều 2	Giám đốc Sở Nông	

STT	Tên thủ tục hành chính	Người có thẩm quyền quyết định	Người được ủy quyền	Ghi chú
	thuốc bảo vệ thực vật	Nghị định 33/2026/NĐ-CP)	nghiệp và Môi trường	
2	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc bảo vệ thực vật	Chủ tịch UBND cấp tỉnh (Điều 2 Nghị định 33/2026/NĐ-CP)	Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường	
3	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật	Chủ tịch UBND cấp tỉnh (Điều 3 Nghị định 33/2026/NĐ-CP)	Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường	
4	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật	Chủ tịch UBND cấp tỉnh (Điều 3 Nghị định 33/2026/NĐ-CP)	Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường	
5	Cấp giấy phép nhập khẩu thuốc bảo vệ thực vật	Chủ tịch UBND cấp tỉnh (khoản 6 Điều 2 Luật 146/2025/QH15)	Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường	
6	Cấp Giấy phép nhập khẩu phân bón	Chủ tịch UBND cấp tỉnh (khoản 2, điều 17 Thông tư 07/2026/TT-BNNMT)	Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường	
7	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón	Chủ tịch UBND cấp tỉnh (Điều 11 Nghị định 33/2026/NĐ-CP)	Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường	
8	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón	Chủ tịch UBND cấp tỉnh (Điều 11 Nghị định 33/2026/NĐ-CP)	Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường	
9	Cấp Quyết định công nhận tổ chức khảo nghiệm phân bón	Chủ tịch UBND cấp tỉnh (Điều 7 Nghị định 33/2026/NĐ-CP)	Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường	
10	Công nhận tổ chức đủ điều kiện thực hiện khảo nghiệm thuốc bảo vệ thực vật	Chủ tịch UBND cấp tỉnh (Điều 5 Nghị định 33/2026/NĐ-CP)	Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường	